TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-247 /DBQG

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

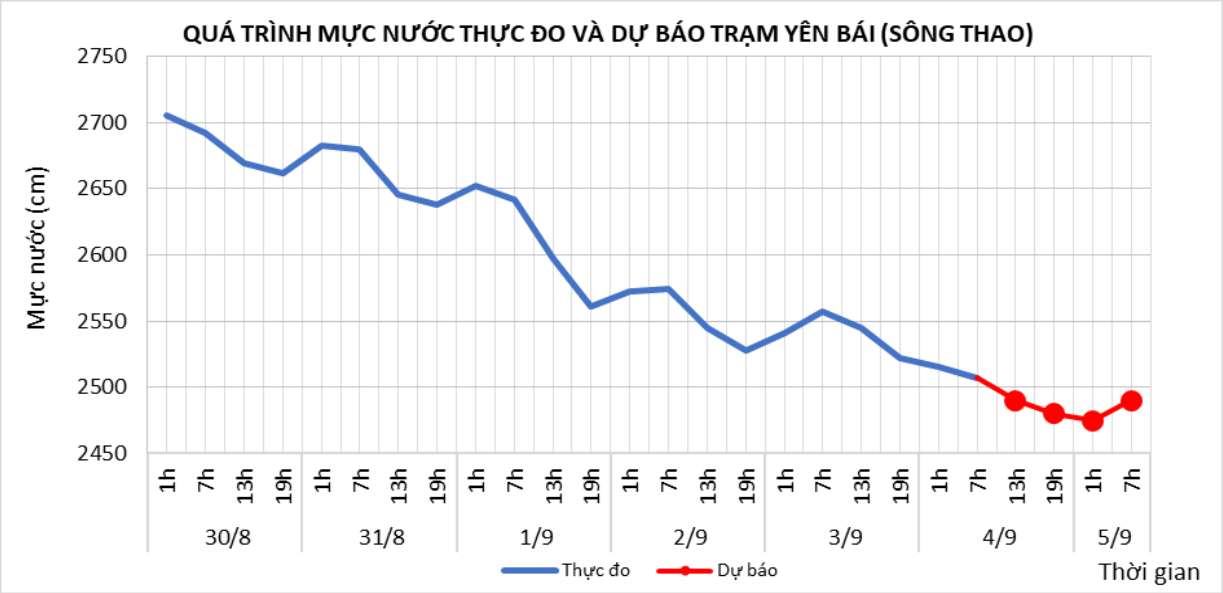

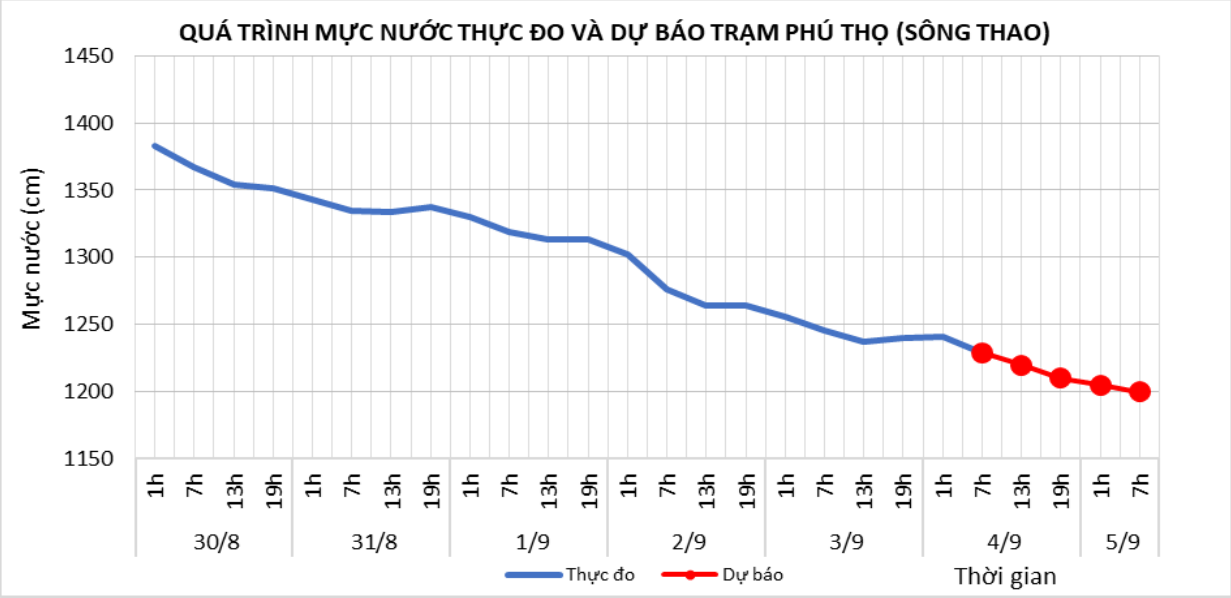

1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các Hồ thủy điện tuyến trên.

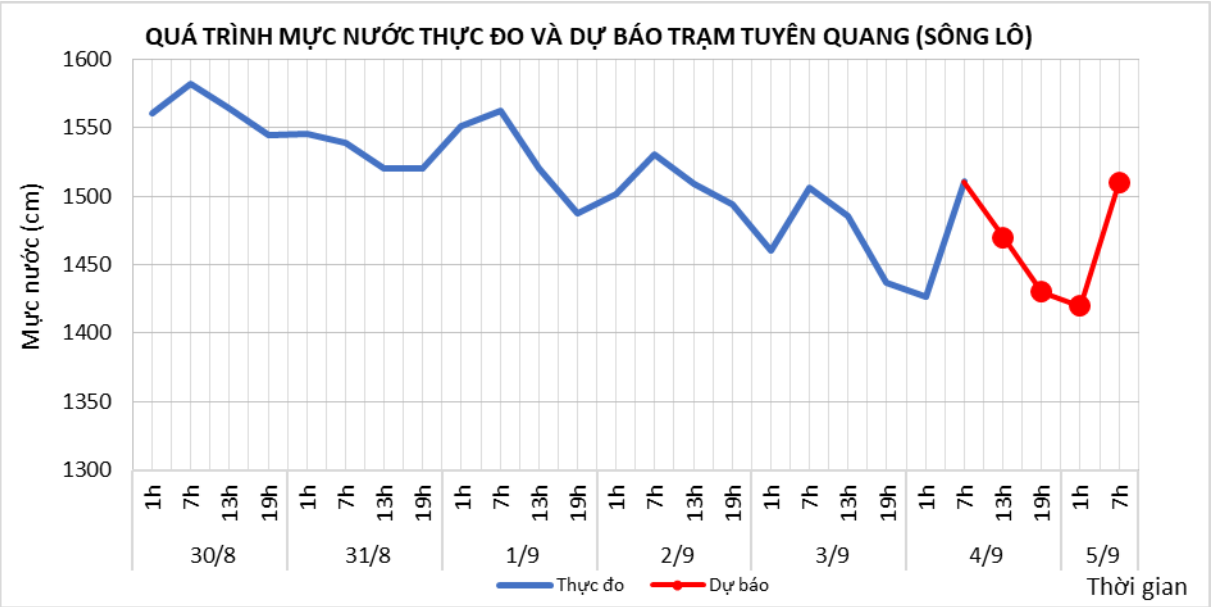

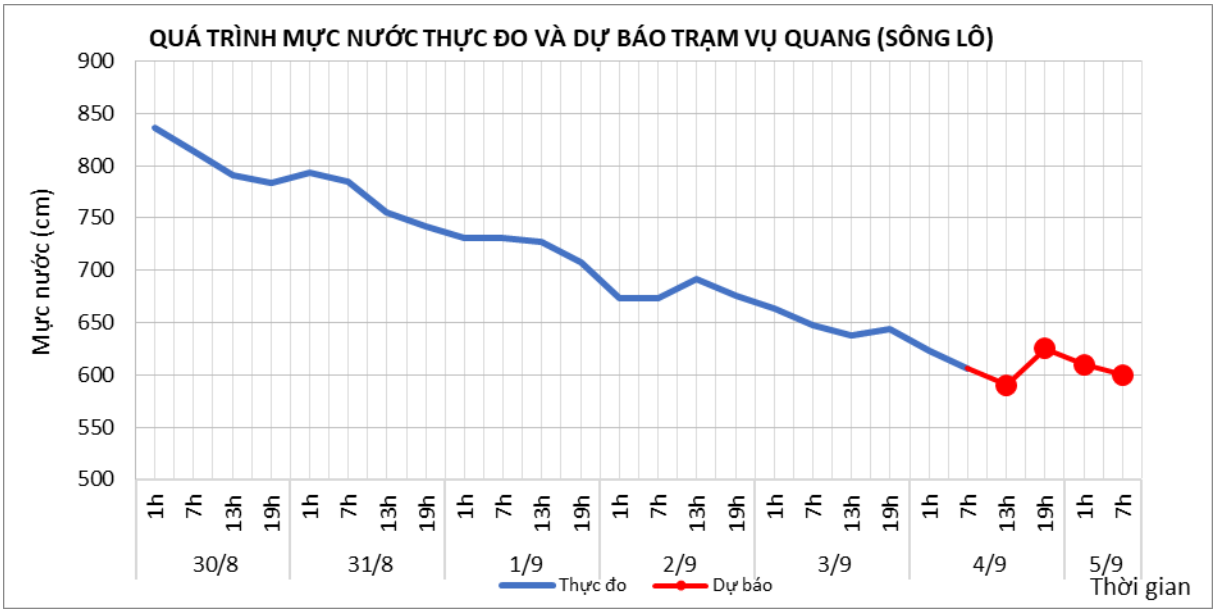

2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

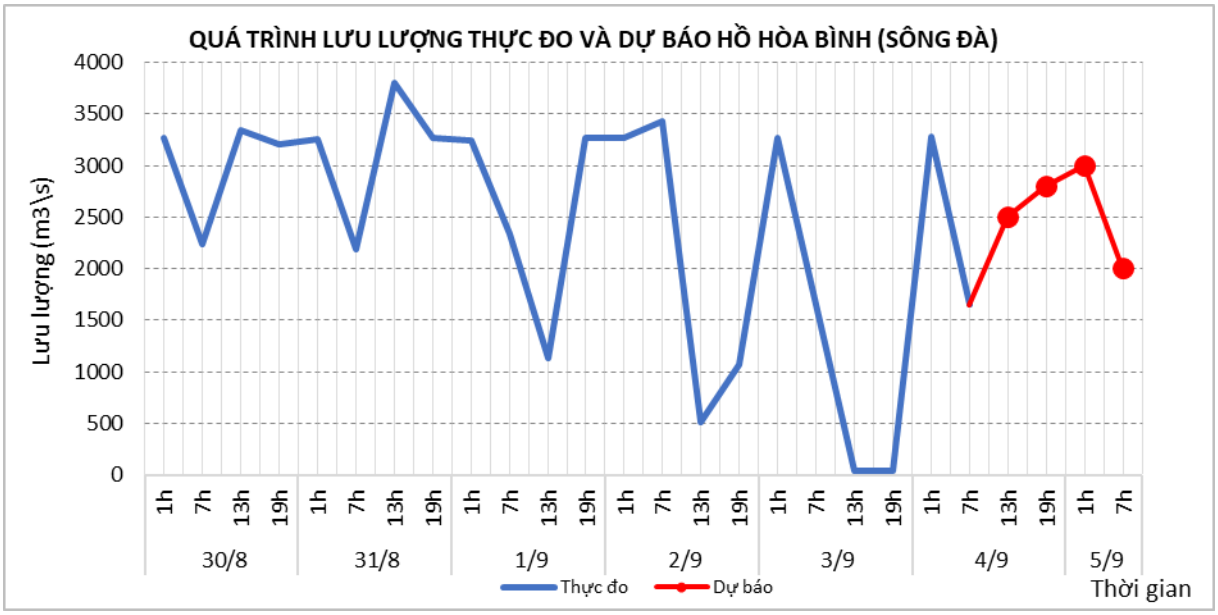

2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

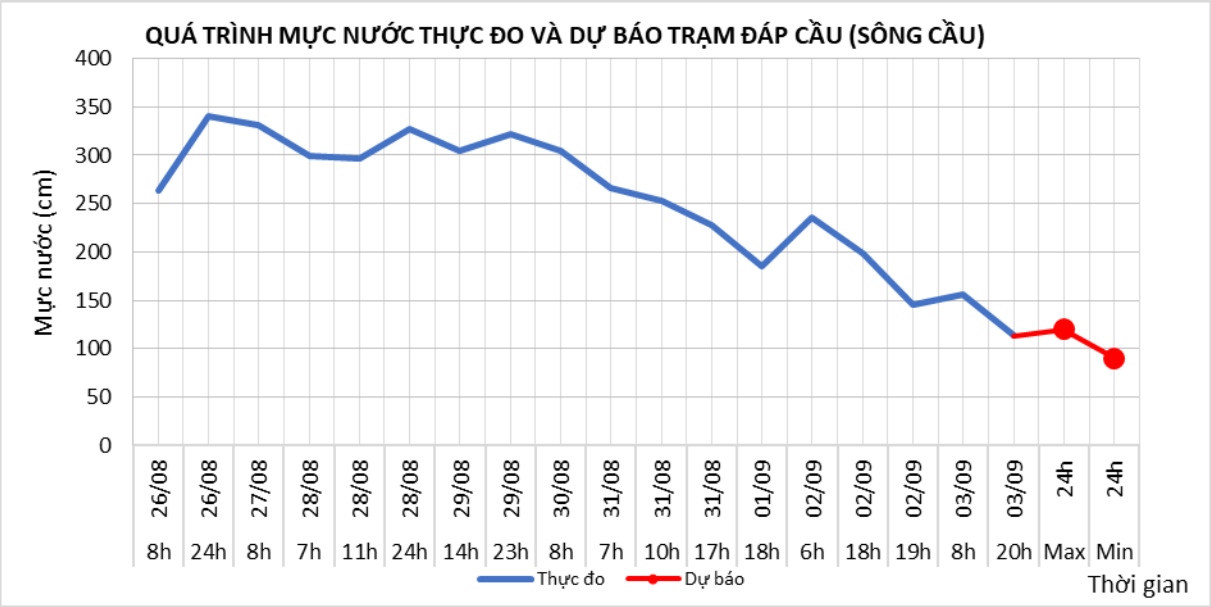

2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

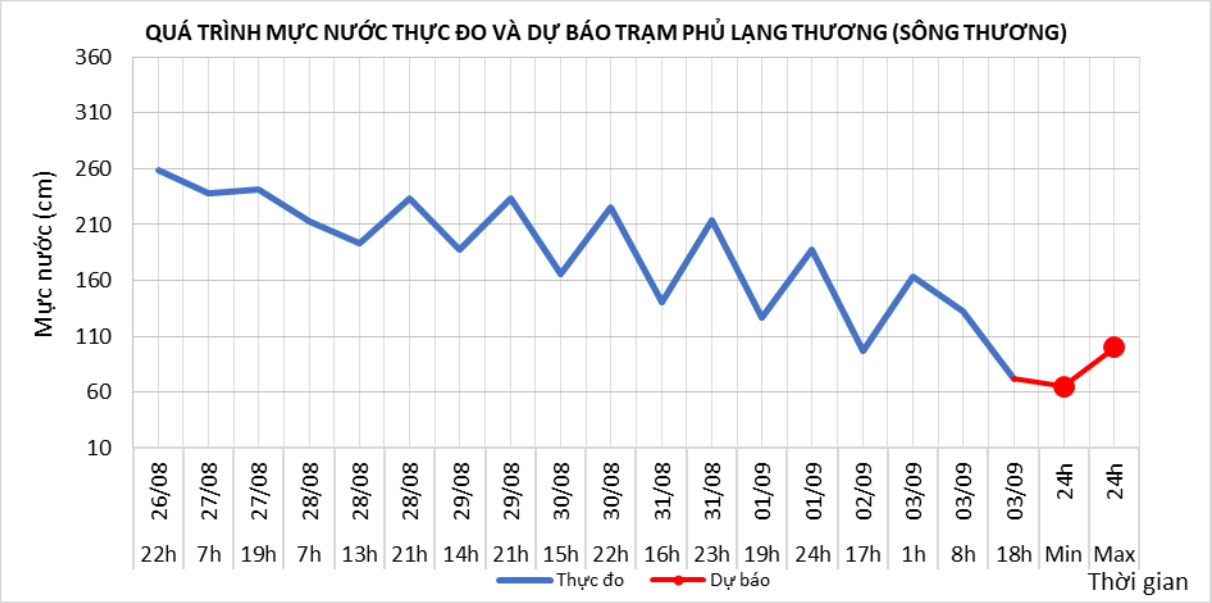

2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

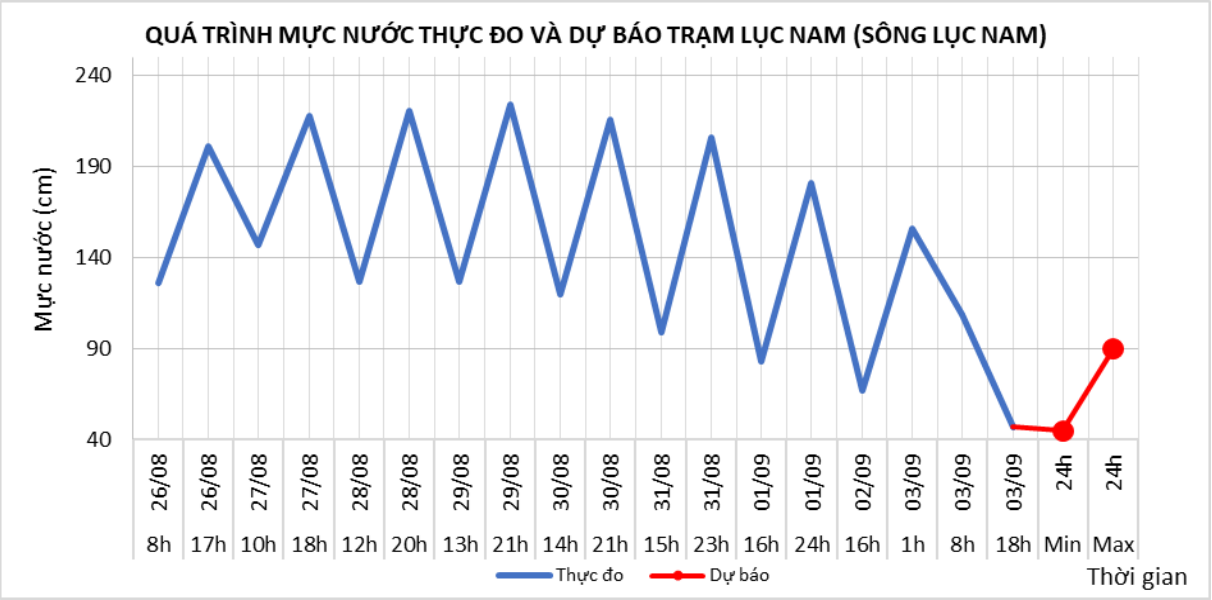

2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,05 m và thấp nhất ở mức 0,60m.

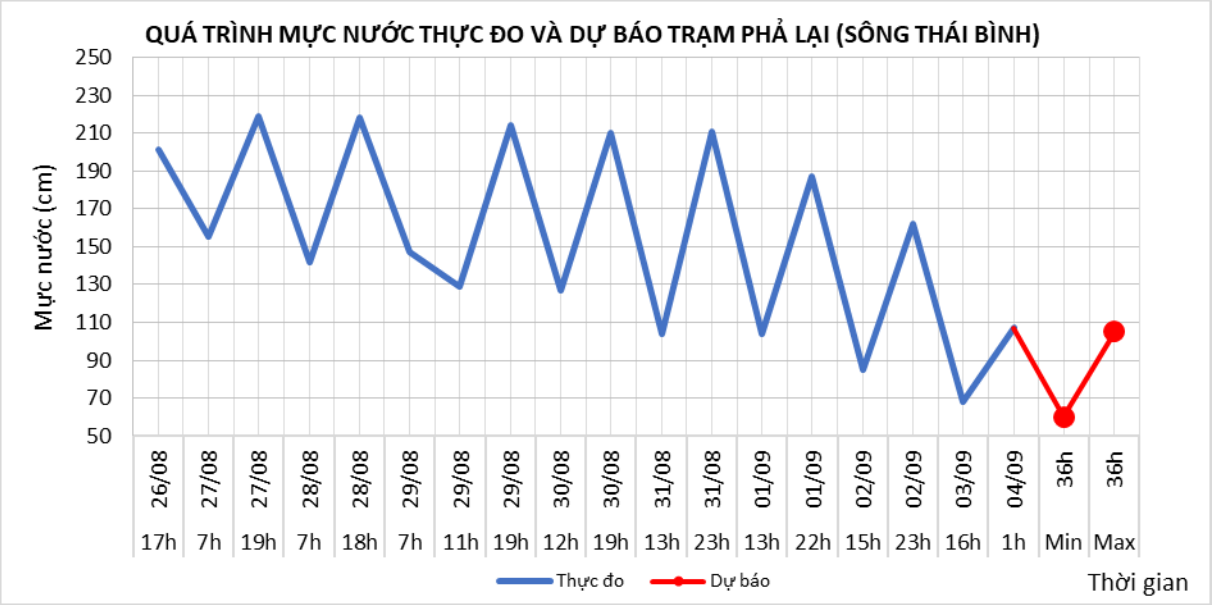

2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/04/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/06/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,05m.

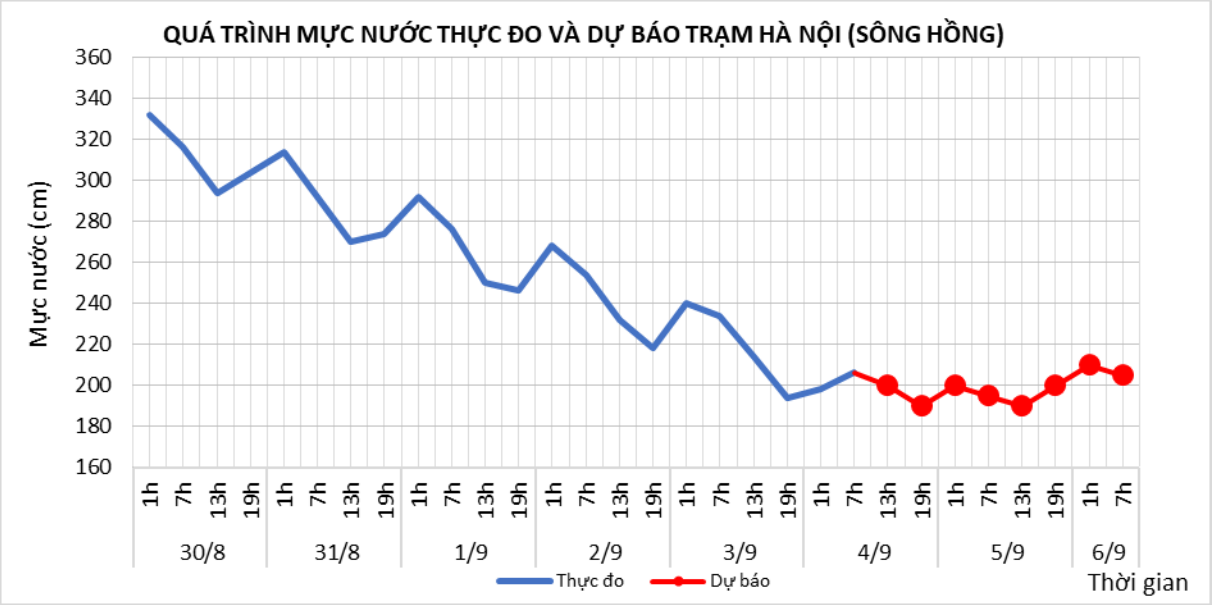

2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

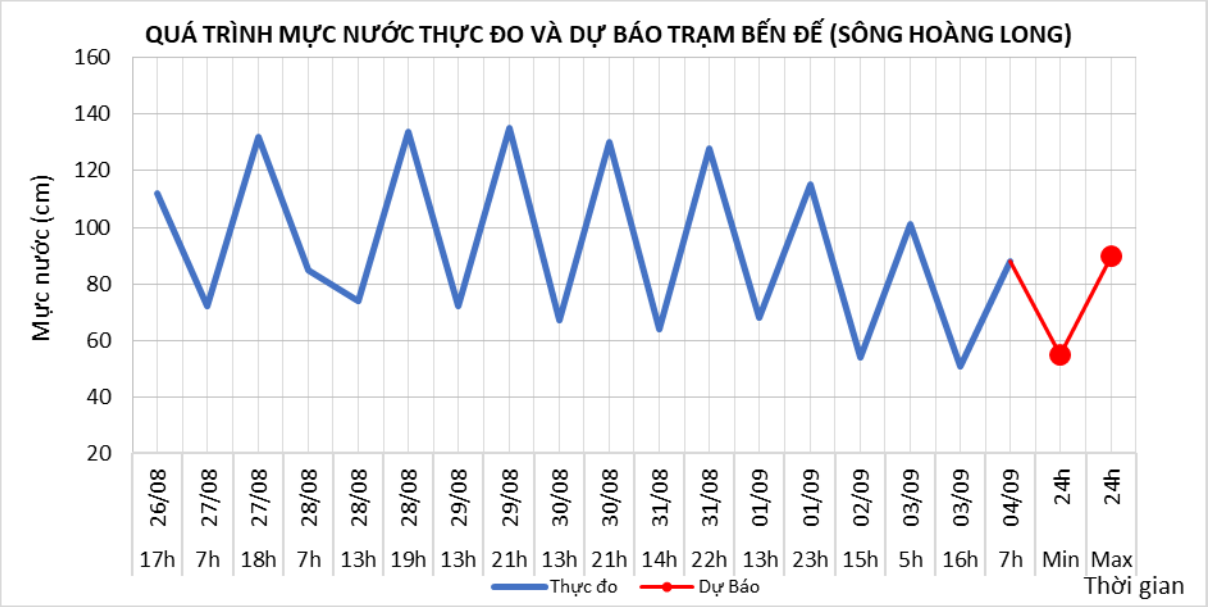

3. Khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

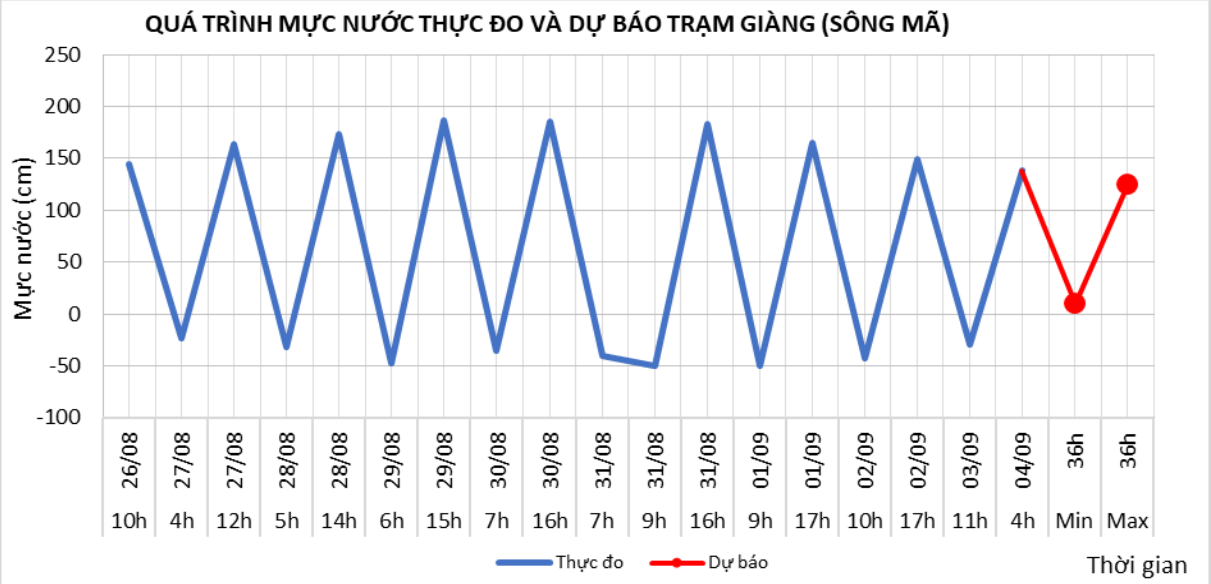

3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

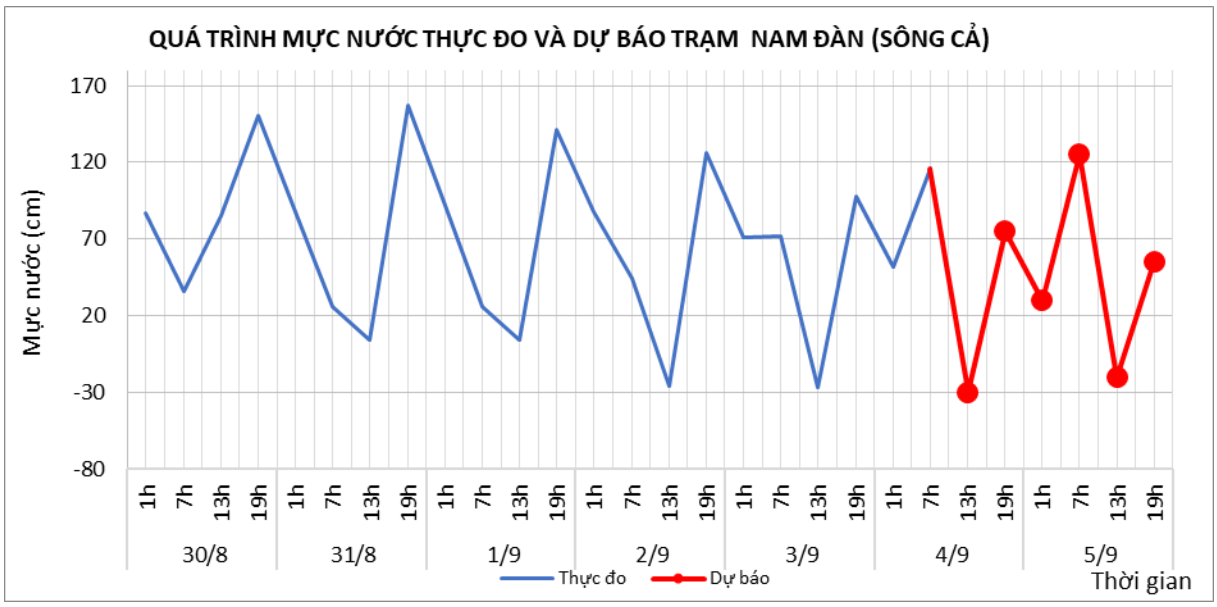

3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

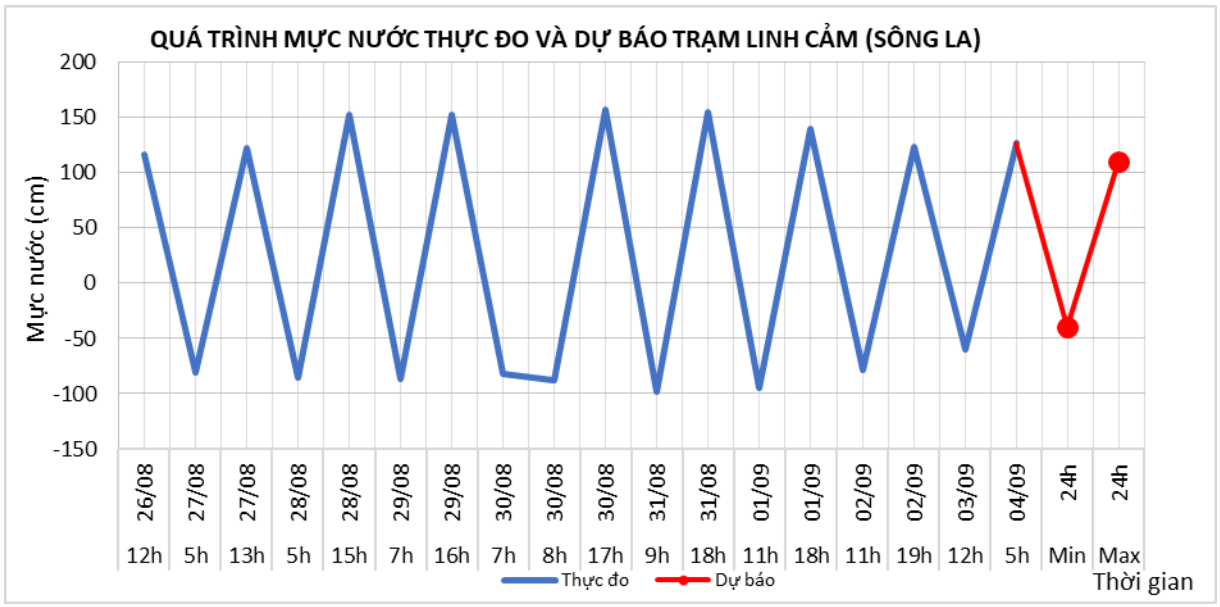

4. Khu vực Trung Trung Bộ

4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

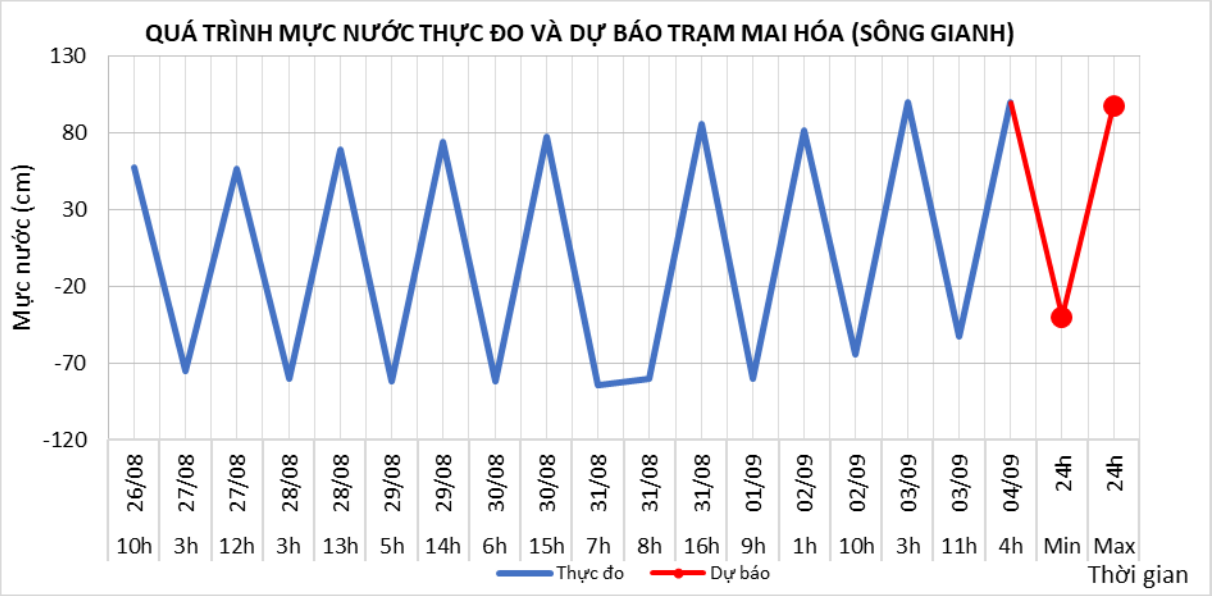

4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa

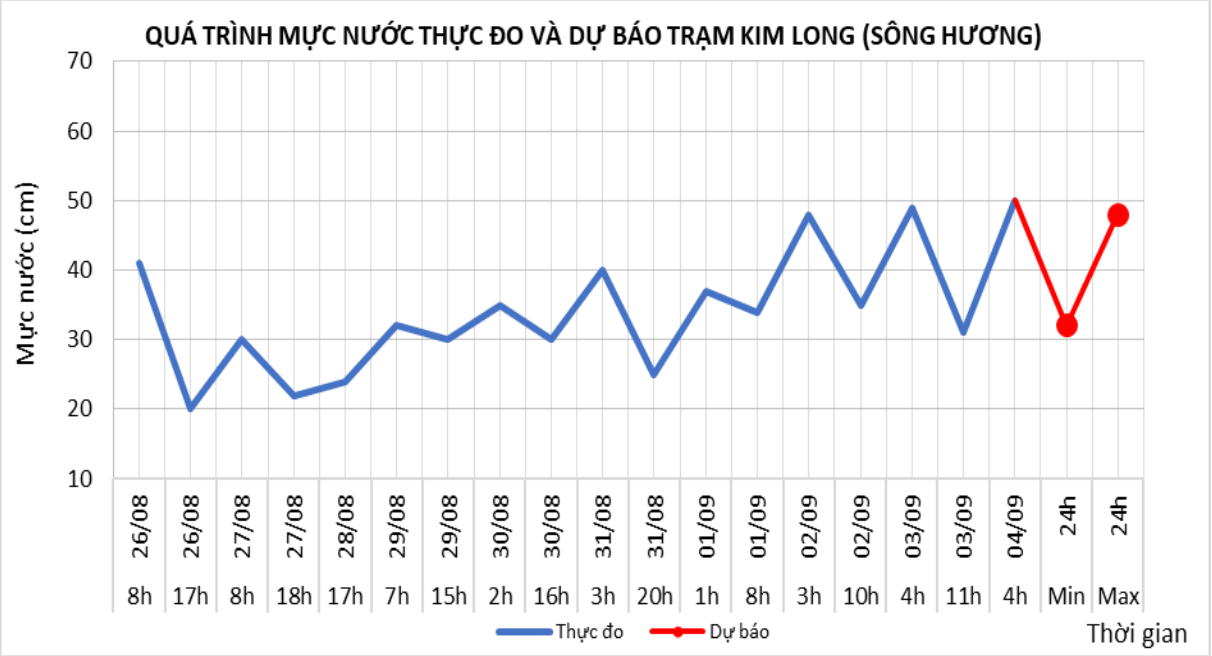

4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

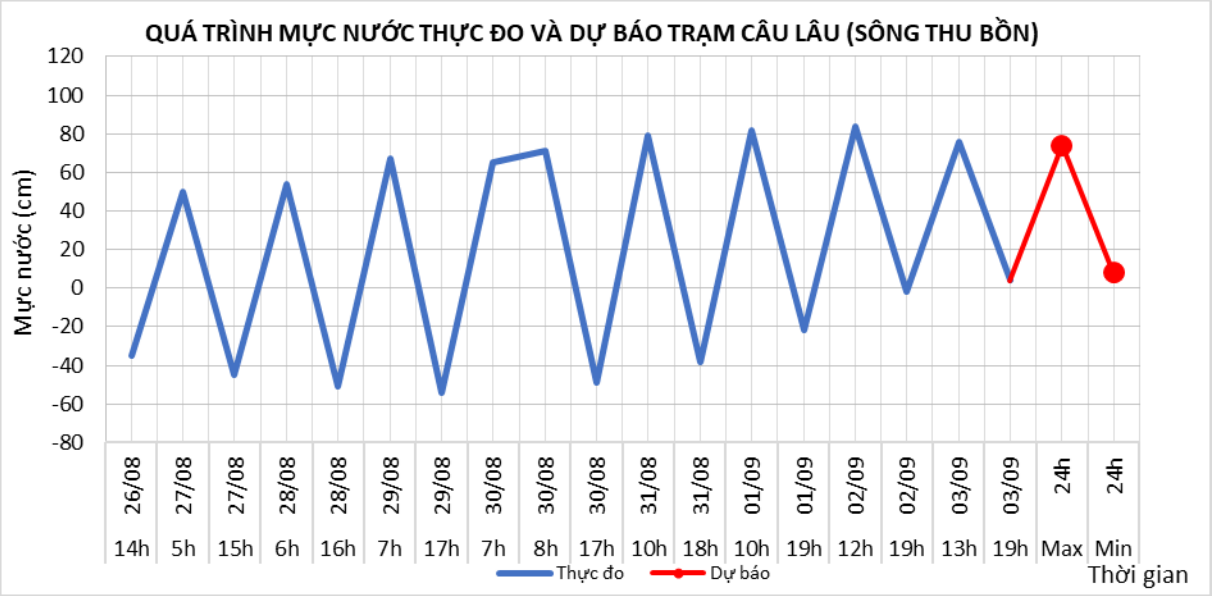

4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm

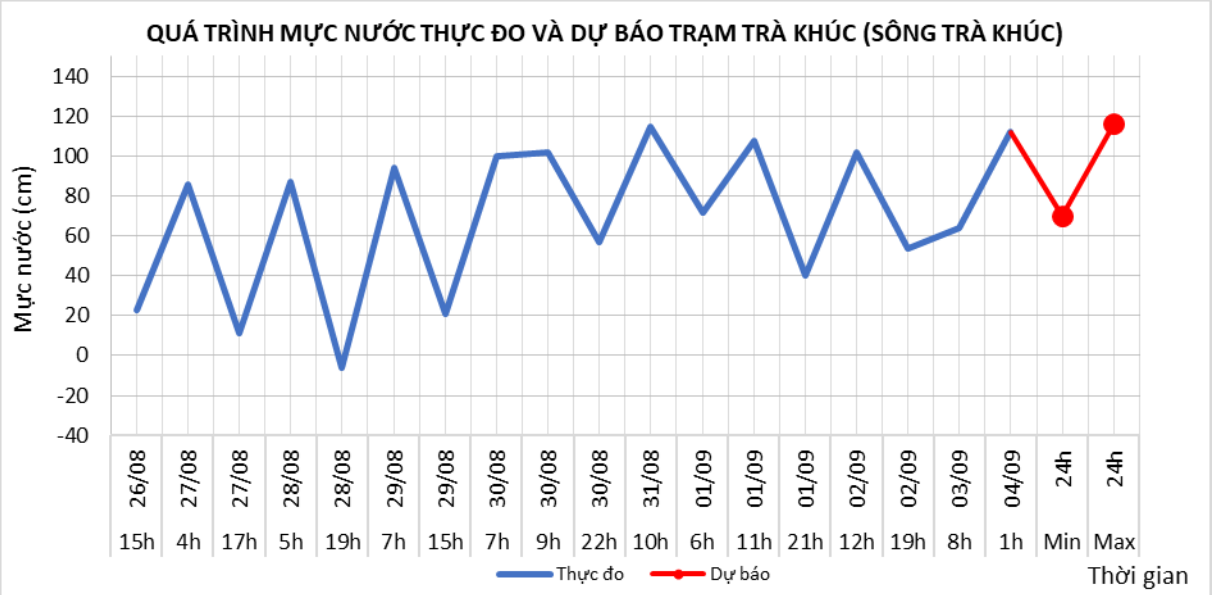

5. Khu vực Nam Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

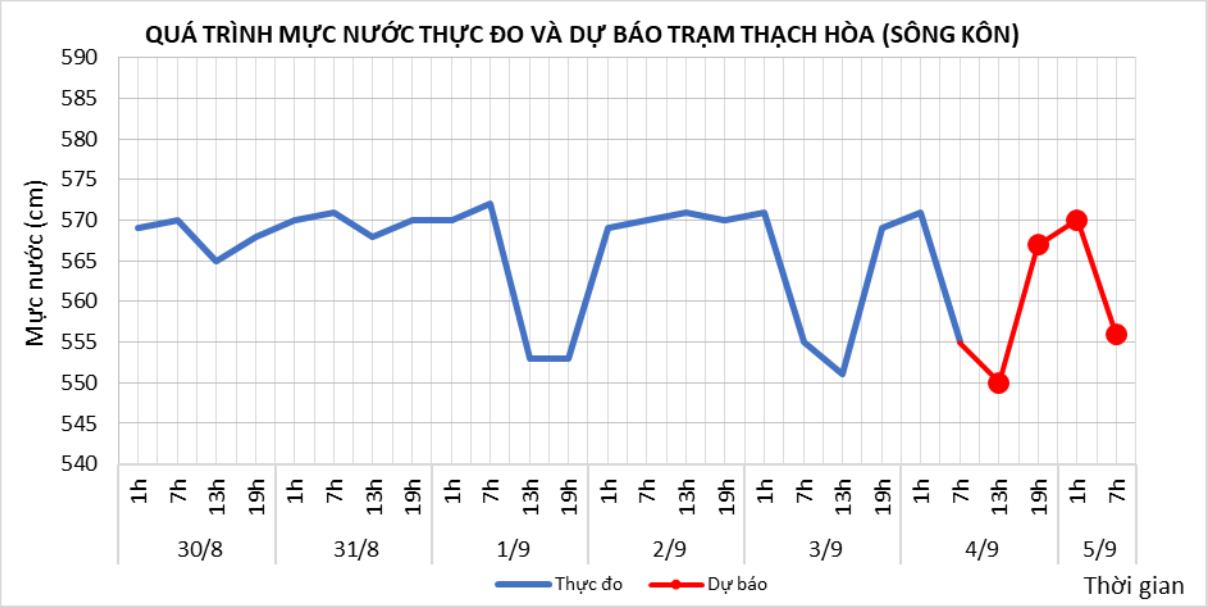

5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

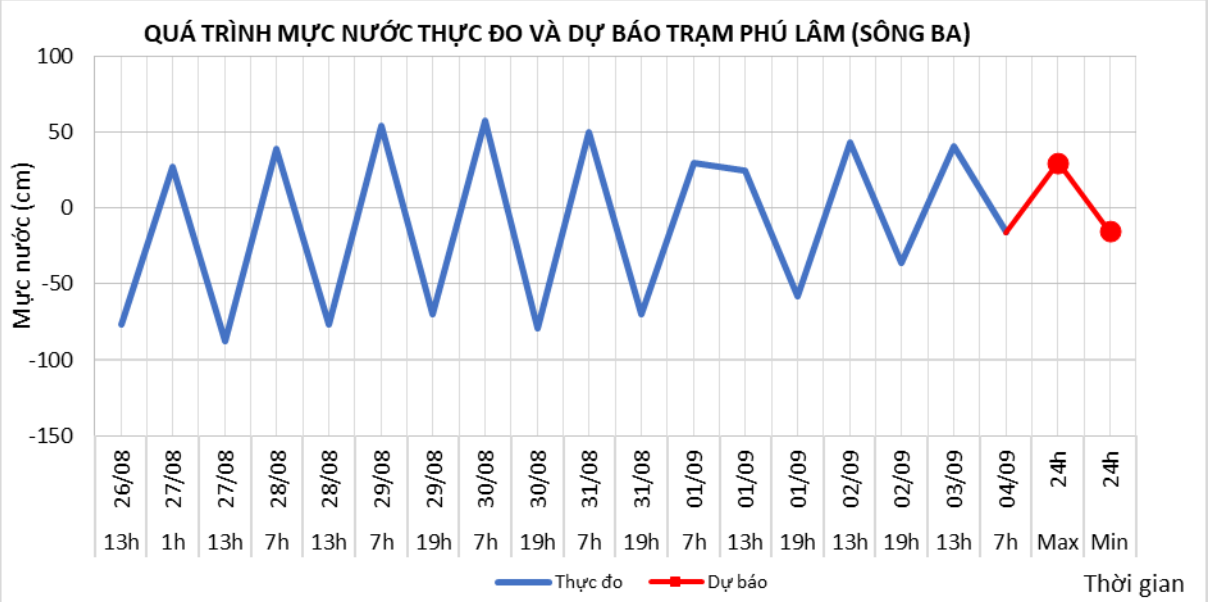

6. Khu vực Tây Nguyên

6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tơ Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô biến đổi theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Đăk Tơ Kan dao động, sông Đăkbla và sông Pô Kô biến đổi theo điều tiết hồ chứa.

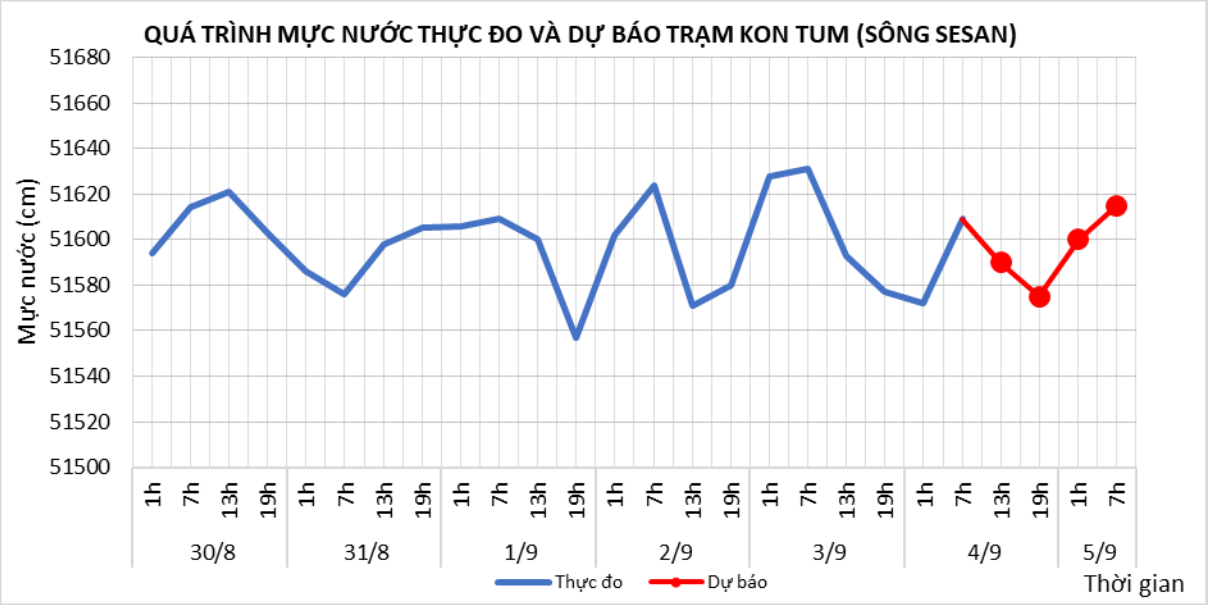

6.2. Lưu vực sông Srêpốk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ ở hạ lưu sông Srêpôk đang xuống chậm, mực nước lúc 07h/04/9 tại trạm Bản Đôn 171,43m, trên mức BĐ1 0,43m. Mực nước sông Krông Ana lên chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Srêpôk và Krông Ana xuống dần, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

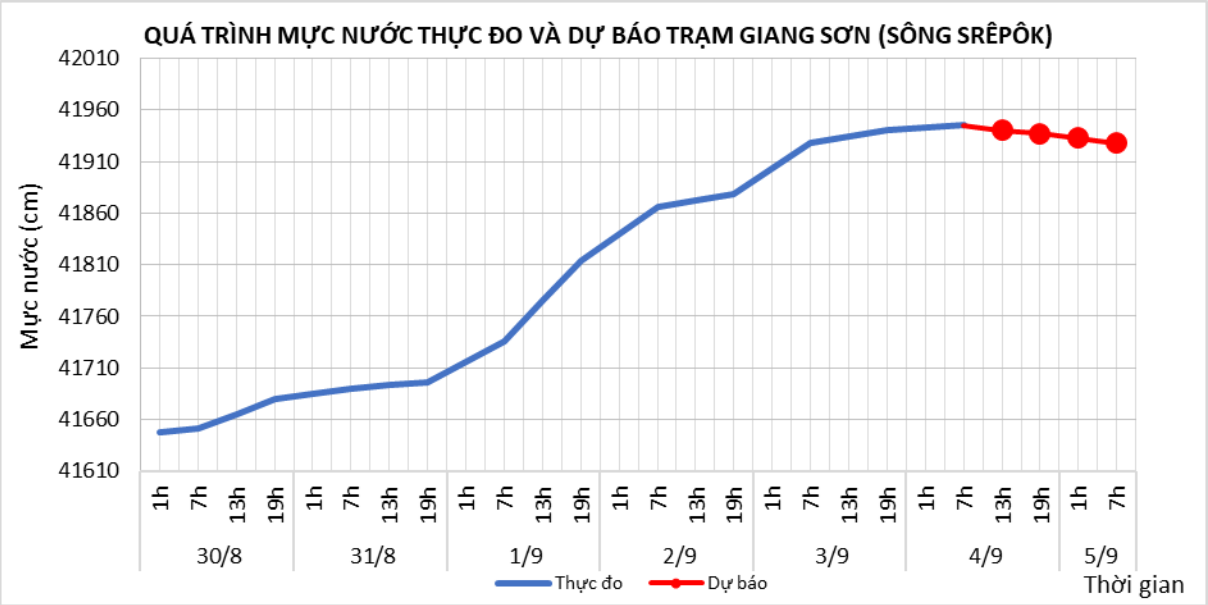

6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Đắk Nông dao động ở mức cao, mực nước tại trạm Đăk Nông lúc 07h/04/9 là 589,40m, dưới mức BĐ2 0,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Đắk Nông dao động ở mức BĐ2.

7. Khu vực Nam Bộ

7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai đang dao động ở mức cao. Mực nước 7h/04/9 tại Tà Lài 112,71m trên BĐ2 0,2 m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tiếp tục dao động ở mức cao.

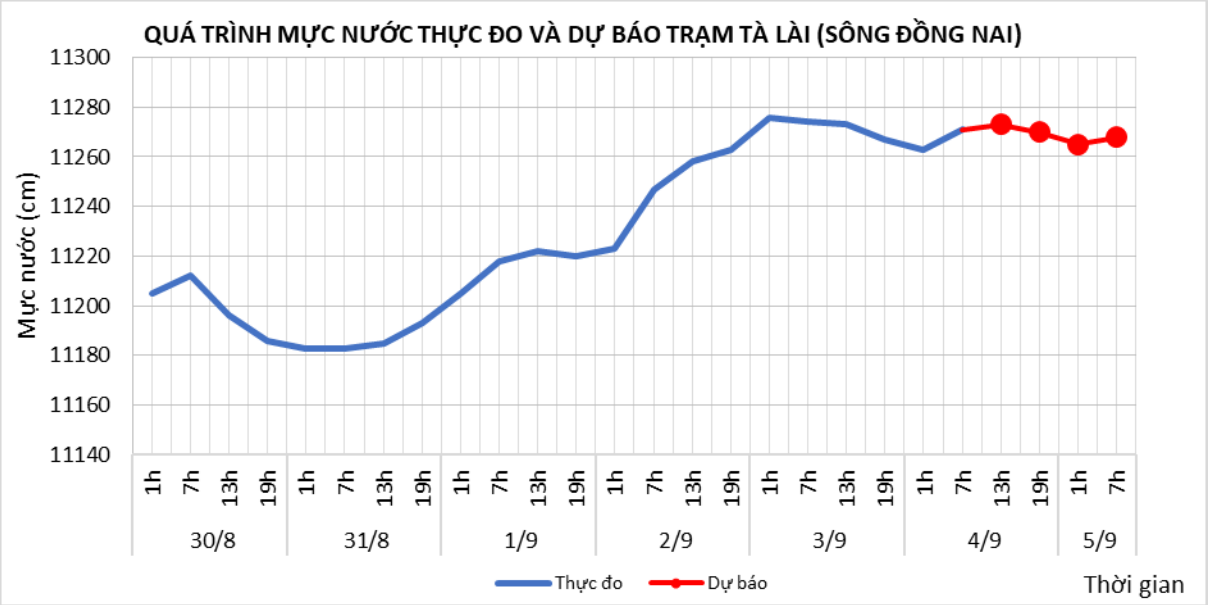

7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 03/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,40m, tại Mỹ Tho 1,56m dưới báo động (BĐ)3 0,04m, tại Mỹ Thuận 1,70m ở mức BĐ2; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,37m, tại Long Xuyên 2,22m trên mức BĐ2 0,02m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 08/9, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,0m và tại Châu Đốc ở mức 2,0m; các trạm hạ lưu sông Cửu Long xuống dưới mức BĐ1.

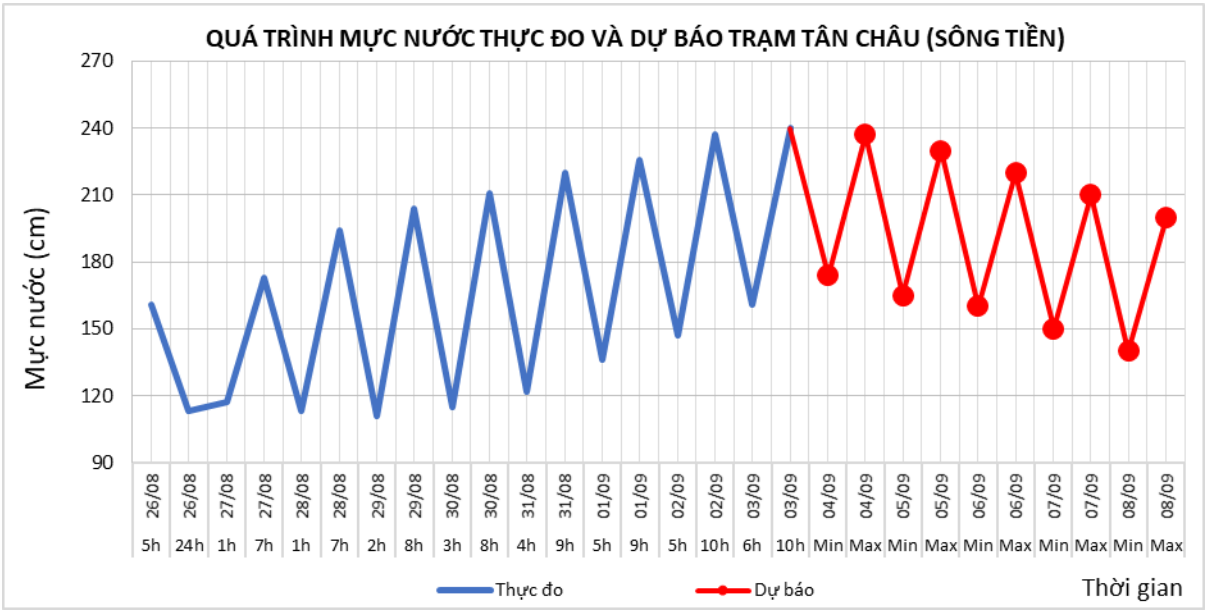
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)
Mực nước (cm)
270
240
210
180
150
120
90
26/08 5h
26/08 24h
27/08 1h
27/08 7h
28/08 1h
28/08 7h
29/08 2h
29/08 8h
30/08 3h
30/08 8h
31/08 4h
31/08 9h
01/09 5h
01/09 9h
02/09 5h
02/09 10h
03/09 6h
03/09 10h
04/09 Min
04/09 Max
05/09 Min
05/09 Max
06/09 Min
06/09 Max
07/09 Min
07/09 Max
08/09 Min
08/09 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

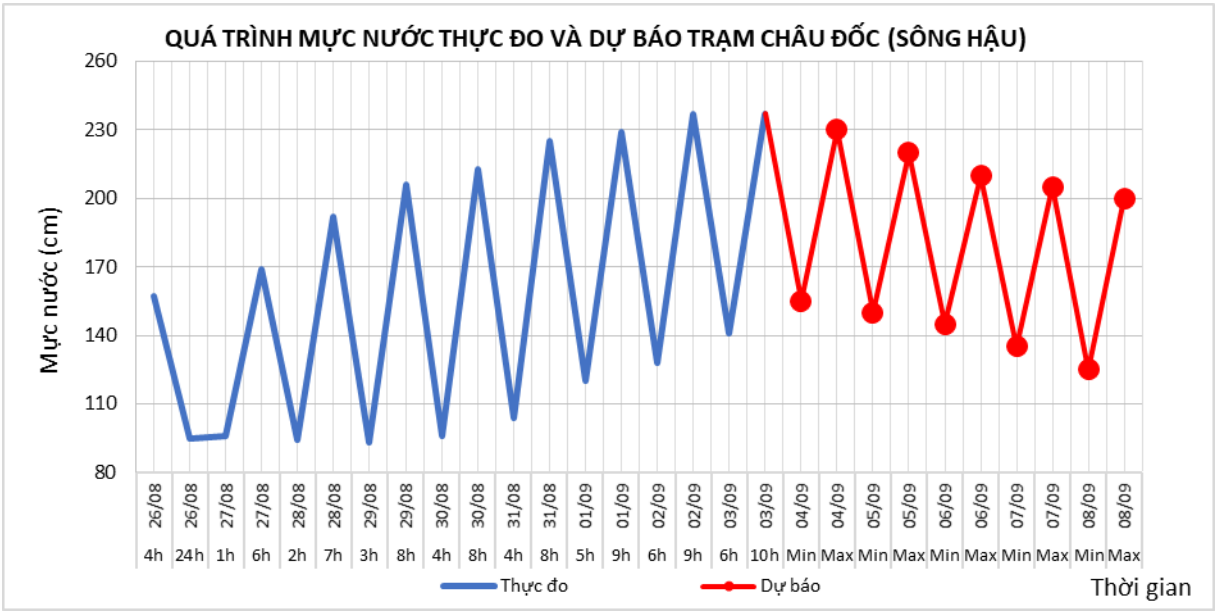
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
260
230
200
170
140
110
80
26/08 4h
26/08 24h
27/08 1h
27/08 6h
28/08 2h
28/08 7h
29/08 3h
29/08 8h
30/08 4h
30/08 8h
31/08 4h
31/08 8h
01/09 5h
01/09 9h
02/09 6h
02/09 9h
03/09 6h
03/09 10h
04/09 Min
04/09 Max
05/09 Min
05/09 Max
06/09 Min
06/09 Max
07/09 Min
07/09 Max
08/09 Min
08/09 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-03/09	19h-03/09	1h-04/09	7h-04/09	13h-04/09	19h-04/09	1h-05/09	7h-05/09	13h-05/09	19h-05/09	1h-06/09	7h-06/09
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	40	40	3279	1649	2500 ↑	2800 ↑	3000 ↑	2000 ↓				
Thao	Yên Bái	2545	2522	2515	2507	2490 ↓	2480 ↓	2475 ↓	2490 ↑				
Thao	Phú Thọ	1237	1240	1241	1229	1220 ↓	1210 ↓	1205 ↓	1200 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1486	1437	1427	1511	1470 ↓	1430 ↓	1420 ↓	1510 ↑				
Lô	Vụ Quang	638	644	623	606	590 ↓	625 ↑	610 ↓	600 ↓				
Hồng	Hà Nội	214	194	198	206	200 ↓	190 ↓	200 ↑	195 ↓	190 ↓	200 ↑	210 ↑	205 ↓
Cả	Nam Đàn	-27	98	52	116	-30 ↓	75 ↑	30 ↓	125 ↑	-20 ↓	55 ↑		
Kôn	Thạnh Hòa	551	569	571	555	550 ↓	567 ↑	570 ↑	556 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51593	51577	51572	51609	51590 ↓	51575 ↓	51600 ↑	51615 ↑				
Krông Ana	Giang Sơn	41937	41940	41943	41945	41940 ↓	41937 ↓	41933 ↓	41928 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11273	11267	11263	11271	11273 ↑	11270 ↓	11265 ↓	11268 ↑				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	156 ↓	113 ↓	120 ↓	90 ↓
Thương	Phủ Lạng Thương	133 ↓	72 ↑	100 ↓	65 ↓
Lục Nam	Lục Nam	109 ↓	47 ↑	90 ↓	45 ↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	162 ↓	68 ↓	105 ↓	60 ↓
Hoàng Long	Bến Đế	88 ↓	51 ↓	90 ↑	55 ↑
Mã	Giàng (**)	138 ↓	-29 ↑	125 ↓	10 ↑
La	Linh Cảm	127 ↑	-60 ↑	110 ↓	-40 ↑
Gianh	Mai Hóa	100 →	-53 ↑	98 ↓	-40 ↑
Hương	Kim Long	50 ↑	31 ↓	48 ↓	32 ↑
Thu Bồn	Câu Lâu	76 ↓	4 ↑	74 ↓	8 ↑
Trà Khúc	Trà Khúc	112 ↑	64 ↑	116 ↑	70 ↑
Đà Rằng	Phú Lâm	41 ↓	-16 ↑	30 ↓	-15 ↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		03/09		04/09		05/09		06/09		07/09		08/09		03/09		04/09		05/09		06/09		07/09		08/09	
Sông Tiền	Tân Châu	240	↑	237	↓	230	↓	220	↓	210	↓	200	↓	161	↓	174	↑	165	↓	160	↓	150	↓	140	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	237	→	230	↓	220	↓	210	↓	205	↓	200	↓	141	↑	155	↑	150	↓	145	↓	135	↓	125	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 05/09

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng